HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 93/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách địa phương; mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang; mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

2. Trường hợp Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác với quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo văn bản quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách địa phương; mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách địa phương.

a) Đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách địa phương.

b) Trường hợp dự toán mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm nhiều nguồn vốn trong đó có sử dụng nguồn ngân sách địa phương: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang).

a) Cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ cấp tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ được giao.

b) Cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ cấp huyện quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ được giao.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ cấp xã.

d) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phần kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả nhiệm vụ khoán chi từng phần và nhiệm vụ khoán chi đến sản phẩm cuối cùng); mua sắm hàng hóa, dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thông qua mua trực tiếp từ hộ gia đình, cá nhân: Đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học tự quyết định việc mua sắm.

Điều 4: Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang

1. Dự toán mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước; dự toán mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, đơn vị bao gồm nhiều nguồn vốn trong đó có sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Quyết định mua sắm trụ sở làm việc sử dụng ngân sách cấp tỉnh.

- Quyết định mua sắm một gói thầu, một nội dung mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ trong một lần có tổng giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên của các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách cấp tỉnh.

b) Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh quyết định mua sắm với một gói thầu, một nội dung mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, đơn vị trong một lần có tổng giá trị dưới 05 tỷ đồng (không bao gồm tài sản mua sắm tập trung).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Quyết định mua sắm trụ sở làm việc sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện.

- Quyết định mua sắm với một gói thầu, một nội dung mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ trong một lần có tổng giá trị từ 02 tỷ đồng trở lên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp huyện.

d) Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp huyện quyết định mua sắm với một gói thầu, một nội dung mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, đơn vị trong một lần có tổng giá trị dưới 02 tỷ đồng (không bao gồm tài sản mua sắm tập trung).

đ) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (theo dự toán được giao) sử dụng ngân sách cấp xã (không bao gồm tài sản mua sắm tập trung).

2. Đối với dự toán mua sắm không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước: Cơ quan, đơn vị có dự toán mua sắm quyết định việc mua sắm.

3. Đối với việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, hàng hóa, dịch vụ thuộc dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư công.

4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều này không bao gồm thẩm quyền mua sắm quy định tại Điều 3 và Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô; quyết định mua sắm một gói thầu, một nội dung mua sắm tài sản, hàng hóa dịch vụ trong một lần có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định mua sắm tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô tô; quyết định mua sắm một gói thầu, một nội dung mua sắm tài sản, hàng hóa dịch vụ trong một lần có giá trị từ 02 tỷ đồng trở lên của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị, như sau:

a) Quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc bao gồm nhiều nguồn vốn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước đối với một gói thầu, một nội dung mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) trong một lần có giá trị dưới 05 tỷ đồng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; dưới 02 tỷ đồng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

b) Quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay, vốn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có) để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Bãi bỏ Điều 4, Điều 11 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh, Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (D).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Phạm Thị Minh Xuân